TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2018/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 04 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2018/TLST- DS, ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị M**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 562 khu phố N, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: tổ 6, ấp K, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Anh Nguyễn Thanh P thống nhất còn nợ chị Phạm Thị M số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Về cách trả nợ: Anh Pg hẹn đến ngày 31/01/2019 sẽ trả hết số nợ cho chị M.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho

người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Chị M thống nhất số nợ và cách trả nợ của anh P.

- Về án phí: Án phí của vụ án là 5.000.000 đồng, bị đơn tự nguyện chịu hết tiền án phí; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001972 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh